CONSULATE GENERAL OF THE REPUBLIC OF INDONESIA – HO CHI MINH CITY

18, Phung Khac Khoan Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

FORMULIR VISA – VISA APPLICATION FORM – ĐƠN XIN THỊ THỰC VISA

PERDIM : 22
NO: _____

PERHATIAN – ATTENTION – LƯU Ý

1. **Isi formulir dengan HURUF CETAK dan TINTA HITAM**
   Fill out this form using CAPITAL LETTERS and BLACK INK
   Điền đơn bằng **CHỮ HOA** và **MỰC ĐEN**
2. **Tanda asterisk (*) berarti diisi sesuai nomor pilihan**.
   Fill the box with asterisk (*) with number of your choice
   Điền vào ô trống phần (*) phù hợp với các số tương ứng
3. **Tanda 2 asterisk (**) berarti diisi bagi pemohon VITAS yang akan bekerja di Indonesia**
   Fill the box with two asterisk (**) if you are applying for Limited Stay Visa or if you intend to working Indonesia
   Điền vào ô trống phần (**) trong trường hợp xin Thị thực Lưu trú/Làm việc tại Indoensia
4. **Cara pengisian tanggal adalah dengan urutan tanggal-bulan-tahun, masing-masing dinyatakan dengan dua angka**.
   Fill the date boxes with the following sequence, DD-MM-YY
   Điền ô trống ngày tháng theo hướng dẫn sau , DD-MM-YY
   CONTOH/ *EXAMPLE*/ VÍ DỤ: 01 January 2013

0	1	0	1	1	3

PERMOHONAN /APPLICATION /XIN THỊ THỰC * ☐

1. VISA KUNJUNGAN SATU KALI PERJALANAN – *SINGLE VISIT VISA* – THỊ THỰC NHẬP CẢNH 1 LẦN
2. VISA KUNJUNGAN BEBERAPA KALI PERJALANAN – *MULTIPLE VISIT VISA* – THỊ THỰC NHẬP CẢNH NHIỀU LẦN
3. VISA TINGGAL TERBATAS – *LIMITED STAY VISA* – THỊ THỰC LƯU TRÚ/LÀM VIỆC

TGL PERMOHONAN/ *DATE OF APPLICATION*
NGÀY NỘP HỒ SƠ

NAMA LENGKAP – FULL NAME – HỌ VÀ TÊN

JENIS KELAMIN – SEX – GIỚI TÍNH
1. L – Male - Nam
2. P – *Female* – Nữ ☐

TEMPAT LAHIR – PLACE OF BIRTH – NƠI SINH

TGL LAHIR – DATE OF BIRTH – NGÀY SINH

KEWARGANEGARAAN – NATIONALITY – QUỐC TỊCH

NO. PASPOR– PASSPORT NUMBER – SỐ HỘ CHIẾU

TGL DIKELUARKAN – DATE OF ISSUE – NGÀY CẤP

TEMPAT DIKELUARKAN – PLACE OF ISSUE – NƠI CẤP

BERLAKU S/D – EXPIRATION DATE – NGÀY HẾT HẠN

PEKERJAAN DI INDONESIA – OCCUPATION IN INDONESIA – NGHỀ NGHIỆP TẠI INDONESIA *

PEKERJAAN DI LUAR NEGERI – OCCUPATION ABROAD – NGHỀ NGHIỆP TẠI NƯỚC NGOÀI/VIỆT NAM

ALAMAT KANTOR/PEKERJAAN – ADDRESS OF OFFICE/OCCUPATION – ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG/NƠI LÀM VIỆC

TEL.

ALAMAT TEMPAT TINGGAL DI INDONESIA – ADDRESS OF RESIDENCE IN INDONESIA – ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ TẠI INDONESIA

TEL.

ALAMAT TEMPAT TINGGAL DI LUAR NEGERI – ADDRESS OF RESIDENCE ABROAD – ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ TẠI NƯỚC NGOÀI/VIỆT NAM

TEL.

ALAMAT EMAIL – EMAIL ADDRESS – HỘP THƯ ĐIỆN TỬ

ALASAN PERMOHONAN VISA – REASON FOR APPLYING VISA – LÝ DO XIN THỊ THỰC VISA

NAMA SPONSOR – NAME OF REFERENCE – TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN BẢO LÃNH

ALAMAT SPONSOR – ADDRESS OF REFERENCE – ĐỊA CHỈ CÔNG TY/CÁ NHÂN BẢO LÃNH

TEL.

I hereby declare that the statements given above are true and I understand that even if granted a visa, the admission at the airport/seaport remains at the discretion of the Immigration Authorities in Indonesia.
Tôi xin cam đoan những thông tin khai trên hoàn toàn đúng sự thật và tôi hiểu rằng cho dù được cấp thị thực visa, thì việc nhập cảnh Tại sân bay/cảng biển phụ thuộc vào sự xem xét của Cơ quan Xuất Nhập Cảnh Indonesia.

PASFOTO
3X4

TANDA TANGAN PEMOHON

Signature of Applicant – Ký tên
(for minors, signature of custodian/guardian)

OFFICE USE ONLY – PHẦN DÀNH CHO NHÂN VIÊN TLSQ

CATATAN PETUGAS LOKET – OFFICE USE ONLY
PHẦN DÀNH CHO NHÂN VIÊN TLSQ

Lampiran Persyaratan

- ☐ Surat Sponsor
- ☐ Copy Paspor/Dokumen Perjalanan
- ☐ Copy Surat Persetujuan Dirjenim
- ☐ Pasfoto terbaru
- ☐ Daftar riwayat hidup
- ☐ Tiket Pesawat PP

Paraf Petugas

CATATAN PETUGAS TATA USAHA – OFFICE USE ONLY – PHẦN DÀNH CHO NHÂN VIÊN TLSQ

NOMOR VISA Indeks Visa

Tgl Dikeluarkan Berlaku s/d

Tempat Dikeluarkan

Nomor Persetujuan Dirjenim

Tanggal

Paraf Petugas

CATATAN PEJABAT PERWAKILAN RI – OFFICE USE ONLY – PHẦN DÀNH CHO VIÊN CHỨC NGOẠI GIAO TLSQ

NIORA

Tanggal

Kelengkapan persyaratan Lengkap ☐ Tidak ☐

Tanggal

Daftar Cekal Tercantum ☐ Tidak ☐

Kelainan surat Ada ☐ Tidak ☐

Tanggal

Persetujuan Setuju ☐ Tidak ☐

Tanggal

Kepala Perwakilan RI

NOTE : Passport must be valid at least six months from date of entry.
LƯU Ý: Hộ chiếu phải còn hiệu lực ít nhất 6 (sáu) tháng kể từ ngày nhập cảnh